

Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 15 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Chị Hoàng Phương N**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Số I, đường N, Phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

+ **Anh Trần Nguyễn Kinh L**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số A, đường Đ, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Phương N và anh Trần Nguyễn Kinh L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2023, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng sau khi kết hôn không được hòa thuận, hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không thống nhất quan điểm sống dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Vì vậy, từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay chị N và anh L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị N và anh L. Xét thấy, yêu cầu của chị N và anh L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm

điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Hoàng Phương N và anh Trần Nguyễn Kinh L.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Phương N và anh Trần Nguyễn Kinh L xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

[3] Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Phương N và anh Trần Nguyễn Kinh L thỏa thuận nhận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Phương N và anh Trần Nguyễn Kinh L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Phương N và anh Trần Nguyễn Kinh L cùng xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Phương N và anh Trần Nguyễn Kinh L thỏa thuận nhận chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị N và anh L đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000256 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Chị N và anh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND Phường 4, TP. Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc